

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

K, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Mai Thị T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ 03, ấp Hòn Chông, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** Ông Hình Dí H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Ba Trại, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thuý và ông Hình Dí H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Mai Thị Thuý và ông Hình Dí H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông H không có con chung và xác định hiện tại bà Thuý không có mang thai nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà T tự nguyện nộp toàn bộ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai

thu số 0009449 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
 - Chi cục THADS huyện K;
 - UBND xã B, huyện K,
- tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho